TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 17/7/2018
V/v: Chị Lê Thị Y xin ly hôn anh Trần Văn S.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Khả.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung, ông Viêm Văn Doãn.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 196/2018/TLST - HNGĐ, ngày 2 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46 ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984.

Trú tại: Số nhà 514 đường H, khu 2, phường Đ, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Trần Văn S, sinh năm 1983.

Trú tại: Số nhà 514, đường H , khu 2, phường Đ, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai, phía nguyên đơn trình bầy:

Chị và anh S kết hôn năm 2004, trước khi kết hôn có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, sau khi kết hôn vợ chồng ở nhiều nơi sau đó sống cùng mẹ đẻ của chị tại khu 2, phường Đ cho đến nay, lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân về kinh tế, ngoài ra anh S chơi bời có liên quan đến ma túy nên ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ vợ chồng, mỗi lần chị góp ý thì anh S chửi bới, dọa nạp chị thường xuyên và còn đánh đập, Công an phường đã xuống làm việc, do mâu thuẫn nhiều nên vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 3/2018 cho đến nay không có quan hệ gì, nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Thanh T, sinh ngày 29/10/2005 và Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2010, hiện nay các cháu đang ở với chị có cuộc sống ổn định, học tập tốt, ly hôn chị tiếp tục xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ /tháng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Trần Văn S trình bày: Anh Thừa nhận điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn tự do, kinh tế ổn định và sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hay bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau, do nóng tính anh có đánh chị Y một hai lần, sau đó anh đã xin lỗi nhưng chị Y không bỏ qua và đã làm đơn xin ly hôn. Hiện tại vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng vẫn ăn cơm sinh hoạt cùng nhau cùng con cái, nay anh thấy mâu thuẫn chưa đến mức sâu sắc, do vậy anh đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải và anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Thanh T, sinh ngày 29/10/2005 và Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2010, hiện nay hai cháu đang ở với chị Y, anh chưa đồng ý ly hôn nên anh chưa có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Phần tranh luận: Chị Y đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh S vì vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay và không có quan hệ gì.

Về con chung: Vợ chồng sinh được hai con chung, ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh S tự thỏa thuận chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía anh S đề nghị về quan hệ vợ chồng: Anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên chưa đến mức sâu sắc, hiện tại anh chưa đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng giải quyết xong về công nợ, sau anh mới đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết tại tòa án, anh S đồng ý ly hôn với chị Y vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, trong thời gian chờ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn anh thay đổi vì cho rằng vợ chồng chưa thống nhất được về công nợ.

Về con chung: Nếu có phải ly hôn thì anh đồng ý theo yêu cầu của chị Y, anh nhất trí để chị Y nuôi cả hai cháu và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/ tháng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ: Anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh thêm thời gian để vợ chồng giải quyết, nhưng tại phiên tòa anh S không suất trình được căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình cũng như không đưa ra được yêu cầu cụ thể. Anh đề nghị tòa án xem xét. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành

pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: áp dụng Điều 56, 81, 82 luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Y được ly hôn với anh Trần Văn S vì mâu thuẫn đã sâu sắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao hai con chung Trần Thanh T, sinh ngày 29/10/2005 và Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2010 cho chị Y nuôi dưỡng, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án này mà giải quyết trong vụ án khác khi đương sự làm đơn theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TẻA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

"1" Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn: Chị Lê Thị Y và anh Trần Văn S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2004 tại UBND phường Đ, TP Bắc Ninh. Vậy chị Y anh S đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện về hôn nhân do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y thấy: Sau khi kết hôn chị Y và anh S làm ăn kinh tế tự do, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, căn cứ vào lời khai của chị Y và anh S trong quá trình làm việc cũng như lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy nguyên nhân mâu thuẫn do anh S chơi bời với bạn bè thường xuyên nên ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ vợ chồng, ngoài ra trong cuộc sống giữa chị Y và anh S không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, từ việc này vợ chồng sinh ra cãi nhau thường xuyên, chị Y góp ý nhiều nhưng không được, đã vài lần anh S đánh chị Y, chính quyền địa phương phải can thiệp. Do mâu thuẫn nên anh S và chị Y sống ly thân khoảng tháng 3/2018 cho đến nay, anh S sống ở trên thuyền, chị Y ở tại số nhà 514 phường Đ cùng các con, vợ chồng không có quan hệ gì. Quá trình làm việc tại Tòa án anh S cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống nên đã đồng ý ly hôn, trong thời gian chờ ngày Tòa án ra quyết định thuận tình ly hôn thì anh S cho rằng vợ chồng chưa giải quyết xong về tài sản, công nợ nên anh lại thay đổi yêu cầu và không đồng ý ly hôn, sau đó anh S cũng không làm đơn hay cung cấp các chứng cứ liên quan đến tài sản, công nợ cho Tòa án và vẫn đề nghị Tòa án tiếp tục cho anh thêm thời gian để anh giải quyết xong công nợ rồi anh sẽ đồng ý ly hôn. Với những lý do anh S đưa ra như trên thấy không tạo ra những liên kết để vợ chồng có những thay đổi trong quan hệ tình cảm để vợ chồng đoàn tụ mà chỉ kéo dài, do vậy yêu cầu của anh S là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Với những mâu thuẫn giữa chị Y và anh S như đã phân tích trên thấy mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng giữa anh S và chị Y đã đến mức sâu sắc, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y và xử cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Trần Văn S.

"2" Về con chung: Trong thời ky hôn nhân chị Y anh S sinh được 2 con chung gồm: Trần Thanh T, sinh ngày 29/10/2005 và Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2010, hiện nay hai cháu đang ở với chị Y, ly hôn chị Y xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu. Nguyện vọng của các cháu

xin được ở với chị Y. Anh S đồng ý với yêu cầu trên của chị Y. Xét thấy yêu cầu trên của chị Y được anh S chấp nhận do vậy cần giao hai cháu cho chị Y nuôi dưỡng, anh S hàng tháng cấp dưỡng nuôi con cho chị Y là 5.000.000đ/ tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

"3"Về tài sản chung, công nợ: Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc anh S không đưa ra yêu cầu gì về tài sản chung, công nợ và cũng không cung cấp các chứng cứ có liên quan, tại phiên tòa, anh S đề nghị Tòa án xém xét đến công nợ và tài sản chung của vợ chồng nhưng cũng không cung cấp các chứng cứ có liên quan, không nêu ra được các yêu cầu cụ thể, do vậy yêu cầu trên của anh S Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này, mà giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có đơn yêu cầu và làm các thủ tục theo qui định của pháp luật.

"4" Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn theo qui định. Chị tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81,82 Luật hôn nhân và gia đỡnh.

Căn cứ Điều 147, 177, 250, 251,254, 260, 261,262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dõn sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Y.

Chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Trần Văn S.

2. Về con chung: Giao hai con chung gồm: Trần Thanh T, sinh ngày 29/10/2005 và Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2010 cho chị Lê Thị Y nuôi dưỡng, hàng tháng anh Trần Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Lê Thị Y là 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng) kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu và làm các thủ tục theo qui định.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lê Thị Y tự nguyện chịu và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0000671 ngày 26/2/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Bắc Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND TP Bắc Ninh;*
- *THADS TP Bắc Ninh;*
- *Các đương sự.*
- *UBND phường Đáp Cỗu.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Khả